

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn;

Bà Phan Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Quốc T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2003, tại tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 182/7F, khóm T 8, phường M, tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: sửa xe mô tô; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quốc T1 và bà Nguyễn Thị My C; chưa có vợ, con; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ, đi học đến hết lớp 7 thì nghỉ;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2021 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Tạ Quốc T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 182/7F, khóm T 8, phường M, tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị My C, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 182/7F, khóm T 8, phường M, tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1958; nơi cư trú: số 402/1, khóm T 3,

phường M, tHnh phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05 tháng 8 năm 2021, lực lượng tuần tra Công an phường Bình Đức, tHnh phố Long Xuyên kiểm tra Hnh chính xe mô tô biển số 67F6-7260 do Tạ Quốc T điều khiển trên đường nhựa nông thôn, hướng đi ngọn Tầm Vu ra quốc lộ 91, thuộc tổ 61, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, tHnh phố Long Xuyên. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của T có 01 gói băng keo màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, để trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; T khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, vừa mua của người tên Tuấn (không rõ họ địa chỉ), để sử dụng nên lực lượng tuần tra dẫn giải bị cáo đến Công an phường Bình Đức lập biên bản và thu giữ vật chứng.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 đoạn băng keo màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0817.623.176;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0383.487.425 và 01 pin điện thoại;
- 01 xe mô tô màu xanh, biển số 67F6-7260, có số khung 6000277, số máy 6000082.

* Kết luận giám định số 228/KLGD-PC09(MT) ngày 28/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 túi giấy niêm phong có in dấu đỏ của Công an phường Bình Đức và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Minh Quang, Tạ Quốc T, Nguyễn Minh Trung, bên trong có 01 gói giấy nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2154 gam.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Tạ Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện Hnh vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ C cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số chất ma túy bị thu giữ, 01 đoạn băng keo màu đen.

- Trả cho ông Tạ Quốc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0817.623176 và 01 xe mô tô biển số 67F6-7260, số khung 6000277, số máy 6000082; trả cho bà Nguyễn Thị My C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0383.487425 và 01 pin điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, Hình vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các quyết định, Hình vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/8/2021 do Công an phường Bình Đức lập; Kết luận giám định số 228/KLGD-PC09(MT) ngày 28/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 túi giấy niêm phong có in dấu đỏ của Công an phường Bình Đức và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Minh Quang, Tạ Quốc T, Nguyễn Minh Trung, bên trong có 01 gói giấy nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2154 gam; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có Hình vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,2154 gam, Methamphetamine để sử dụng.

Bị cáo là người đã trưởng tHnh, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Hình vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc

quyền quản lý các chất ma túy của NH nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, Hình vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ Hình vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem là những nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS và còn là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà NH nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo T khai nguồn ma túy sử dụng được bị cáo mua của người tên Tuấn chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 hộp giấy niêm phong ghi vụ số: 228/KLGD-PC09(MT) ngày 28/8/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Bình Đức và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Minh Quang, Tạ Quốc T, Nguyễn Minh Trung, bên trong có ma túy còn lại sau giám định, khối lượng 0,2154 gam; 01 đoạn băng keo màu đen; đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0817.623.176; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0383.487.425 và 01 pin điện thoại. Bị cáo khai nhận do điện thoại bị hư hỏng nên bị cáo đã mượn điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0817.623.176 của cha là ông Tạ Quốc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0383.487.425 và 01 pin điện thoại của mẹ là bà Nguyễn Thị My C để sử dụng. Bên cạnh đó, ông T1, bà C khai nhận: khoảng đầu tháng 8/2021, điện thoại của T không sử dụng được nên ông, bà đã cho T mượn 02 điện thoại di động nói trên để sử dụng; ông, bà không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội. Do đó, ông T1, bà C không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng điện thoại di động thực hiện việc phạm tội. Xét, giao trả lại các tài sản này cho ông T1, bà C.

- Đối với 01 xe mô tô màu xanh, biển số 67F6-7260, có số khung 6000277, số máy 6000082, theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/9/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung 6000277, số máy 6000082, biển số 67F6-7260 do ông Lê Văn T; địa chỉ: số 402/1, khóm Đông Thịnh B (nay là khóm T 3), phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu; theo lời khai nhận của bà Nguyễn Thị Thu H, bà là vợ ông Lê Văn T; ông T đã chết vào năm 2020, khi ông T còn sống, vào khoảng năm 2000 thì ông T có mua xe mô tô nói trên, sử dụng đến năm 2001 thì bán lại cho ông Cường (không rõ họ địa chỉ). Bên cạnh đó, theo lời khai của ông T1 thì xe mô tô này là của ông Tạ Quốc Cường (ông Cường là cha của ông T1), mua của ông Lê Văn T để sử dụng. Đến năm 2003, ông Cường chết nên ông T1 sử dụng xe mô tô này. Xét thấy, ông Cường mua xe mô tô của T nhưng không thực hiện thủ tục sang tên và việc ông T1 sử dụng xe mô tô này của ông Cường nhưng không có giấy tờ chứng minh cho việc thừa kế tài sản là chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, từ khi ông Cường, ông T1 quản lý, sử dụng xe mô tô này đến nay thì không ai tranh chấp. Do đó, có căn cứ xác định ông T1 là người quản lý, sử dụng, sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 67F6-7260; ông T1 không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện việc phạm tội. Xét, giao trả tài sản này lại cho ông T1.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe mô tô biển số 67F6-7260 thì giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Tạ Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quốc T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/10/2021 (ngày mười chín, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy niêm phong ghi vụ số: 228/KLGD-PC09(MT) ngày 28/8/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Bình Đức và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Minh Quang, Tạ Quốc T, Nguyễn Minh Trung, bên trong có ma túy còn lại sau giám định, khối lượng 0,2154 gam;

+ 01 đoạn băng keo màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Tạ Quốc T1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím số có gắn sim số 0817.623.176, Model: TA-1017, Imei 1: 354192104294720, Imei 2: 354192104294729, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong;

+ 01 xe mô tô màu xanh, biển số 67F6-7260, có số khung 6000277, số máy 6000082, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị My C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím số có gắn sim số 0383.487.425 và 01 cục pin điện thoại hiệu Nokia, Model: RM-1134, Imei: 357295080261394, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Long Xuyên với Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Long Xuyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tạ Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Tạ Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tạ Quốc T1, bà Nguyễn Thị My C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- NH Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong